

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 21 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Ông Nguyễn Như Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân P; Tên gọi khác: Xịn; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần T1 và bà Trần Thị T2; Bị cáo có vợ tên là Phạm Thị H, chưa có con; Tiền án: Ngày 07/11/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người”, ngày 12/6/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến ngày 05/5/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy P1; Tên gọi khác: Q; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995, tại Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Duy P3 và bà Nguyễn Thị Quỳnh T3; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/01/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Giáo dục tại xã” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến ngày 13/4/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Anh T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998, tại Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Văn K và bà Thân Thị T4; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Đình T; Sinh năm: 1979; Địa chỉ cư trú: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Ngô Văn T1; Sinh năm: 1979; Địa chỉ cư trú: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Ông Phan Văn P2; Sinh năm: 1959; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Chị Phạm Thị H; Sinh năm: 1995; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 01/2021, bị cáo Trần Xuân P có gặp người đàn ông tên H2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở trước quán karaoke Y ở xã C, huyện G, cả hai nói chuyện qua lại thì P biết H2 có bán pháo nổ nên đã mua của H2 12 hộp pháo với giá 6.500.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ ngày 15/01/2021, bị cáo P mang 03 hộp pháo đến trước quán cà phê N ở thôn M, xã T, huyện G đưa cho bị cáo Nguyễn Duy P1 và Lê Anh T để đi bán cho anh Ngô Văn T1 01 hộp pháo với giá 750.000 đồng và bán cho anh Hoàng Đình T 02 hộp pháo với giá 1.200.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 09 giờ ngày 20/01/2021, bị cáo P gọi điện thoại cho bị cáo P1 đến quán cà phê N để uống nước, sau đó ông Phan Văn P2 gọi điện thoại cho bị cáo P hỏi mua pháo nên bị cáo P đưa cho bị cáo P1 02 hộp pháo mang đi bán cho ông P2 với giá 1.200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 20/01/2021, các bị cáo Nguyễn Duy P1 và Lê Anh T đến nhà bị cáo Trần Xuân P để ăn cơm, sau đó ra quán cà phê N bên cạnh nhà để uống nước. Bị cáo P nhận được điện thoại của một người tên H5 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 07 hộp pháo và yêu cầu giao tại cầu B8 ở làng D, xã T nên bị cáo P về nhà lấy 07 hộp pháo đưa cho bị cáo P1 và T mang đi bán cho H5 với giá 5.600.000 đồng, khi bị cáo P1 và T đang mang pháo đi giao thì bị Công an huyện G kiểm tra, P hiện và bắt quả tang.

Tại Kết luận số 114/KLGĐ ngày 27/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 07 hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu gồm: 02 (hai) hộp giấy kín bên ngoài in chữ “CAKE 49 SHOTS - T4049”; 02 (hai) hộp giấy kín bên ngoài in chữ “HAPPY BOOM - KK0049 - 49 SHOTS” và 03 (ba) hộp giấy kín bên ngoài in chữ “RICH FLOWER – 4049 - 49 SHOTS” bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 bao tải chuyển đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và P ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng là 12,8kg.

Tại Kết luận số 232/KLGĐ ngày 23/03/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 01 (một) hộp giấy kín bên ngoài in chữ “HAPPY BOOM - KK0049 - 49 SHOTS” bên trong hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với

nhau đựng trong 01 bì ni lông chuyển đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và P ra ánh sáng màu) có khối lượng là 2,0 kg.

Tại Kết luận số 220/KLGD ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 02 (hai) hộp giấy kín bên ngoài in chữ “CAKE 49 SHOTS - T4049” bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 bì ni lông chuyển đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và P ra ánh sáng màu) có khối lượng là 3,6 kg.

Tại Kết luận số 234/KLGD ngày 12/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 02 (hai) hộp giấy kín bên ngoài dán giấy màu gồm: 01 (một) hộp giấy kín bên ngoài in chữ “CAKE 49 SHOTS - T4049” và 01 (một) hộp giấy kín bên ngoài in chữ “GOOD LUCK – A8424 – 49 SHOTS” bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 thùng giấy các tông chuyển đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và P ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng là 3,5 kg.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Duy P1, Lê Anh T về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân P từ 20 - 24 tháng tù, không đề nghị áp dụng bổ sung hình phạt bằng tiền; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P1 từ 16 - 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 12 – 14 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại sau giám định là 01 hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật được bỏ trong bao tải màu trắng có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Bùi Anh Tú, Nguyễn Đức Huy và Nguyễn Minh Tâm; 01 hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật được bỏ trong bì ni lon có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Đức Trọng và Trương Công Bình; 01 hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật được bỏ trong bì ni lon có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Trần Duy Minh và Trương Công Bình; 01 thùng giấy các tông có dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Trần Đình Ngự và Trương Công Bình đều là pháo nổ thuộc hàng cấm, không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen, kiểu máy Joy 3, số IMEI 351726113199942, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy P1, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu

trắng – xám, số IMEI 353316077143405, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Anh T, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo; Đối với 01 điện thoại di động Nokia 210 màu đen, số IMEI 357704102399678 là tài sản của bị cáo Trần Xuân P sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 3.150.000 đồng bị cáo Trần Xuân P bán pháo nổ là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Duy P1, Lê Anh T đều công nhận vào đầu tháng 01/2021 bị cáo Trần Xuân P đã mua 12 hộp pháo nổ với khối lượng 21,9 kg. Ngày 15/01/2021 bị cáo P, P1 và T đã bán cho anh Ngô Văn T1 01 hộp pháo với khối lượng 2,0kg, bán cho anh Hoàng Đình T 02 hộp pháo với khối lượng 3,5 kg. Ngày 20/01/2021 bị cáo P và P1 đã bán cho ông Phan Văn P2 02 hộp pháo với khối lượng 3,6 kg. Cũng trong ngày 20/01/2021 thì bị cáo P, P1 và T tiếp tục mang đi bán 07 hộp pháo với khối lượng 12,8 kg cho người đàn ông tên H5 nhưng trên đường đi giao pháo thì bị Công an huyện G kiểm tra, P hiện bắt quả tang. Tổng khối lượng pháo nổ mà các bị cáo đã bán là 21,9 kg (Trong đó bị cáo Trần Xuân P và bị cáo Nguyễn Duy P1 tham gia bán 21,9 kg pháo nổ, bị cáo Lê Anh T tham gia bán 18,3 kg pháo nổ) như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì khác.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều trên 18 tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Duy P1, Lê Anh T đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách bất hợp pháp đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm được pháp luật bảo vệ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có vai trò và nhân thân khác nhau nên cần xem xét để quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Trần Xuân P là người chủ mưu và cũng là người đồng phạm thực hành tội phạm tích cực, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án, mới chấp hành xong hình phạt không lâu, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt tù đối với bị cáo ở mức nặng hơn các bị cáo khác.

[7] Bị cáo Nguyễn Duy P1 là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo P trong việc mang pháo nổ đi bán. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Giáo dục tại xã” nhưng vẫn không chấp hành pháp luật nên cần thiết phải xử phạt tù đối với bị cáo nặng hơn bị cáo Lê Anh T.

[8] Bị cáo Lê Anh T cũng là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo P trong việc mang pháo nổ đi bán, số lượng pháo nổ bị cáo tham gia buôn bán ít hơn bị cáo P và bị cáo P1. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xử phạt tù đối với bị cáo nhẹ hơn bị cáo P và bị cáo P1.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Duy P1, Lê Anh T sau khi phạm tội cũng đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chung cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Xuân P sau khi phạm tội cũng đã tự giác ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại sau giám định là 01 hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật được bỏ trong bao tải màu trắng có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Bùi Anh Tú, Nguyễn Đức Huy và Nguyễn Minh Tâm; 01 hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật được bỏ trong bì ni lon có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Đức Trọng và Trương Công Bình; 01 hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật được bỏ trong bì ni lon có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Trần Duy Minh và Trương Công Bình; 01 thùng giấy các tông có dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Trần Đình Ngự và Trương Công Bình đều là pháo nổ thuộc hàng cấm, không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen, kiểu máy Joy 3, số IMEI 351726113199942, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy P1, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng – xám, số IMEI 353316077143405, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Anh T, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo; Đối với 01 điện thoại di động Nokia 210 màu đen, số IMEI 357704102399678 là tài sản của bị cáo Trần Xuân P sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 3.150.000 đồng bị cáo Trần Xuân P bán pháo nổ là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus màu trắng BKS: 81B2-222.23 là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị H cho bị cáo Trần Xuân P mượn để đi lại, chị H không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm P1 tiện để đi bán pháo nổ nên hành vi của chị H không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ chiếc xe và sau đó ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị H là đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với anh Ngô Văn T1, Hoàng Đình T và ông Phan Văn P2 đều là người mua pháo nổ của bị cáo Trần Xuân P. Tuy nhiên số lượng pháo nổ họ tàng trữ đều chưa đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với họ là đúng quy định của pháp luật.

[14] Đối với các đối tượng tên H1 là người đã bán pháo nổ cho bị cáo Trần Xuân P và đối tượng tên H5 là người hẹn mua pháo nổ của bị cáo Trần Xuân P theo lời khai của các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nên đã tách ra để tiếp tục điều tra là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Duy P1, Lê Anh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân P 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến ngày 05/5/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P1 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến ngày 13/4/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 29/01/2021.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy vật chứng còn lại sau giám định là 01 hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật được bỏ trong bao tải màu trắng có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Bùi Anh Tú, Nguyễn Đức Huy và Nguyễn Minh Tâm; 01 hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật được bỏ trong bì ni lon có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Đức Trọng và Trương Công Bình; 01 hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật được bỏ trong bì ni lon có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Trần Duy Minh và Trương Công Bình; 01 thùng giấy các tông có dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ

- CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Minh Tâm, Trần Đình Ngự và Trương Công Bình.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy P1 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen, kiểu máy Joy 3, số IMEI 351726113199942, đã qua sử dụng .

Trả lại cho bị cáo Lê Anh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu trắng – xám, số IMEI 353316077143405, đã qua sử dụng.

Tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 210 màu đen, số IMEI 357704102399678 , đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai).

Truy thu của bị cáo Trần Xuân P số tiền 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Xuân P, Nguyễn Duy P1, Lê Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã T;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA; THAHS, THADS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính